

## DESIGNING A SCALE TO EVALUATE STUDENTS' LEARNING PRODUCTS IN THE HISTORY SECTION OF THE HISTORY AND GEOGRAPHY SUBJECTS AT LOWER SECONDARY LEVEL

Nguyen Thi Tam

*Luong Ngoc Quyen Lower Secondary School, Thai Nguyen province*

ARTICLE INFO		ABSTRACT
<b>Received:</b>	<b>21/7/2025</b>	Testing and assessment play a crucial role in shaping and developing students' qualities and competencies. Among the popular methods used today, utilizing scales to evaluate students' learning products has gained attention. This study aims to provide an overview of such evaluation scales and propose ways to design several assessment scales for the History section of the History and Geography subject at the lower secondary level. The research results indicate that the designed assessment scales have been used to evaluate various types of student products in History, such as: historical paragraphs, role-play activities, study sheets, and infographics. Thereby, the situation of one-sided and biased assessment from teachers has been overcome, at the same time expanding the participants involved in assessment; and promoting students' competencies, qualities, and creativity. In addition, the article contributes to enriching specialized materials on the design of assessment tools (assessment scales) in History teaching for lower secondary teachers.
<b>Revised:</b>	<b>26/9/2025</b>	
<b>Published:</b>	<b>26/9/2025</b>	

### KEYWORDS

Design  
Assessment scale  
Evaluation  
Learning products  
History section  
Integrated History and Geography subject

## THIẾT KẾ THANG ĐO ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRONG DẠY PHẦN LỊCH SỬ - MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Nguyễn Thị Tâm

*Trường THCS Lương Ngọc Quyến, tỉnh Thái Nguyên*

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b>	<b>21/7/2025</b>	Kiểm tra, đánh giá có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Sử dụng thang đo để đánh giá sản phẩm học tập là một trong những phương thức đánh giá phổ biến hiện nay. Với phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, thực nghiệm sư phạm, nghiên cứu sản phẩm hoạt động, kết hợp với một số phương pháp khác, nghiên cứu này nhằm giới thiệu khái quát về thang đo, trên cơ sở đó, đề xuất cách thiết kế một số thang đo khi dạy phần Lịch sử - môn Lịch sử và Địa lý cấp trung học cơ sở. Kết quả nghiên cứu cho thấy, thang đo đã được thiết kế sử dụng để đánh giá nhiều dạng sản phẩm học tập Lịch sử như: đoạn văn, bài giới thiệu, đóng vai nhân vật lịch sử, hoàn thành phiếu học tập, thiết kế sơ đồ tư duy/infographic, v.v. Qua đó, nghiên cứu đã khắc phục được tình trạng đánh giá phiến diện, một chiều từ phía giáo viên; mở rộng đối tượng tham gia đánh giá; góp phần phát huy năng lực, phẩm chất, sự sáng tạo của học sinh. Ngoài ra, bài báo góp phần làm phong phú tài liệu chuyên sâu về thiết kế công cụ đánh giá sản phẩm học tập (thang đo) khi dạy phần Lịch sử cho giáo viên cấp trung học cơ sở hiện nay.
<b>Ngày hoàn thiện:</b>	<b>26/9/2025</b>	
<b>Ngày đăng:</b>	<b>26/9/2025</b>	

### TỪ KHÓA

Thiết kế  
Thang đo  
Đánh giá  
Sản phẩm học tập  
Phần Lịch sử  
Môn Lịch sử và Địa lý

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13273>

Email: [nguyentam140286@gmail.com](mailto:nguyentam140286@gmail.com)

<http://jst.tnu.edu.vn>

418

Email: [jst@tnu.edu.vn](mailto:jst@tnu.edu.vn)

## 1. Đặt vấn đề

Đa dạng hóa các hình thức đánh giá kết quả giáo dục nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Đánh giá năng lực học sinh qua sản phẩm học tập là hình thức đánh giá có nhiều ưu điểm bởi tính chính xác và sự khách quan. Sản phẩm học tập là kết quả học tập của học sinh được thể hiện thông qua các sản phẩm. Trong phần Lịch sử - môn Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL) cấp trung học cơ sở (THCS), sản phẩm học tập rất đa dạng nên kết quả của đánh giá sản phẩm sẽ cung cấp thông tin phản hồi để giáo viên và học sinh kịp thời điều chỉnh trong quá trình dạy - học; hỗ trợ và thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh. Do đó, thiết kế thang đo – công cụ đánh giá sản phẩm học tập được khuyến khích trong giáo dục là nhiệm vụ cấp thiết của giáo viên dạy Lịch sử hiện nay.

Vấn đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh nói chung và công cụ đánh giá sản phẩm học tập nói riêng đã được nhiều chuyên gia giáo dục trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Tác giả Trần Thị Tuyết Oanh [1] đã có những luận bàn về phương pháp đánh giá thường xuyên và định kì. Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Công Khanh [2] đã nêu ra những vấn đề chung và tầm quan trọng của kiểm tra, đánh giá trong giáo dục, một trong những nhân tố quyết định thành bại của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trần Kiều cùng cộng sự [3] đã có cái nhìn toàn diện về đánh giá học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tác giả Trịnh Thúy Giang [4] có những gợi mở quan trọng khi tiếp cận hướng đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh. Nghiêm Đình Vỹ cùng cộng sự [5] đi sâu tìm hiểu về dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử trung học phổ thông. Phạm Hồng Tung cùng cộng sự [6] đề cập tới cách tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Lịch sử và Địa lí trung học cơ sở. Trần Thị Lan [7], [8] trên cơ sở nghiên cứu vấn đề công dân toàn cầu đã có những đề xuất về phương pháp, hình thức đánh giá kết quả giáo dục và chuẩn đánh giá môn Lịch sử. Giữa thế kỉ XX, xuất hiện thuật ngữ “thang đo” - một trong những công cụ đánh giá được khuyến khích trong lĩnh vực khoa học xã hội. Tiêu biểu là tác giả S. S. Stevens [9] và R. F. DeVellis [10] đã đưa ra khái niệm và cách sử dụng thang đo. Flora A. Patag [11] và Theodoros A. Kyriazos [12] tiếp tục ứng dụng lý thuyết về thang đo trong giáo dục và tâm lí học. Ở Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Tài liệu về kiểm tra đánh giá học sinh trung học phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực môn Lịch sử, trong đó có thang đo [13], [14]. Các tác giả Nguyễn Thị Bích [15], Ninh Thị Hạnh [16] đã đưa ra một số mẫu thang đo đánh giá sản phẩm học tập Lịch sử lớp 10 và lớp 11. Ở cấp tiểu học, tác giả Mai Thị Lê Hải [17] đã đề cập tới khái niệm và vai trò của thang đo trong dạy học môn LS&ĐL. Tác giả Nguyễn Thị Hồng Chuyên [18] đưa ra nhân tố ảnh hưởng đến thái độ học tập môn LS&ĐL của học sinh tiểu học là sự hứng thú và để nâng cao hứng thú với môn học thì giáo viên cần thiết kế công cụ đánh giá phù hợp. Qua nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước có thể thấy rằng, một trong những xu hướng đánh giá năng lực học sinh khi học Lịch sử là sử dụng thang đo trong đánh giá sản phẩm học tập.

Tuy nhiên, hiện nay chưa có nhiều công trình nghiên cứu về cách thiết kế thang đo đánh giá sản phẩm học tập trong phần Lịch sử, môn LS&ĐL cấp THCS. Điều đó đã gây khó khăn không nhỏ cho giáo viên trong quá trình giảng dạy và nâng cao chất lượng bộ môn. Chính vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm giới thiệu khái quát về đặc điểm thang đo, cách thiết kế thang đo trong đánh giá sản phẩm học tập phân môn Lịch sử bậc THCS. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa ra những mẫu thang đo tương ứng với từng dạng sản phẩm học tập nhằm giúp giáo viên tiết kiệm thời gian chuẩn bị kế hoạch bài dạy và nuôi dưỡng hứng thú học tập, sự công bằng cho học sinh.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa các tài liệu liên quan đến thang đo trong đánh giá sản phẩm học tập, đặc biệt là phân môn/môn Lịch sử nhằm giới thiệu chung về thang đo. Đồng thời, bài báo này còn nghiên cứu sản phẩm học tập của học sinh, kết hợp với một số phương pháp khác để đề xuất những mẫu thang đo phù hợp và kiểm

chứng tính hiệu quả, khả thi của thang đo trong đánh giá sản phẩm học tập qua phương pháp thực nghiệm sư phạm.

### 3. Kết quả và bàn luận

#### 3.1. Quan niệm và phân loại thang đo

**Thang đo** (thang đánh giá) là thuật ngữ được sử dụng trong nhiều lĩnh vực (kinh tế, xã hội, giáo dục, v.v.), xuất hiện lần đầu vào giữa thế kỉ XX. Theo S. S. Stevens [9], thang đo là hệ thống quy tắc gắn các con số với đối tượng hoặc thuộc tính nhằm phản ánh mối quan hệ về lượng và chất. Tác giả đã phân loại thang đo thành bốn cấp độ gồm danh nghĩa, thứ bậc, khoảng và tỷ lệ. Tác giả R. F. DeVellis [10] cho rằng thang đo là tập hợp các mục được thiết kế có hệ thống để đo lường một cấu trúc tiềm ẩn. Thang đo không chỉ là phép gán số đơn thuần mà còn là quá trình khoa học nhằm đảm bảo độ tin cậy và giá trị đo lường, đặc biệt quan trọng trong đánh giá năng lực học sinh. Tác giả Nguyễn Công Khanh [2] định nghĩa thang đo là công cụ phản ánh mức độ đạt được các mục tiêu dạy học thông qua những chỉ báo cụ thể, từ đó giúp giáo viên xác định mức độ tiến bộ của người học. Việc thiết kế thang đo trong đánh giá cần đảm bảo tính khách quan, công bằng và phù hợp với đặc trưng môn học. Qua các nghiên cứu trên có thể thấy, thang đo là công cụ đo lường mức độ biểu hiện của một phẩm chất hoặc mức độ thường xuyên của một hành vi về khía cạnh/lĩnh vực cụ thể nào đó mà học sinh đạt được. Thang đo là dạng công cụ để thông báo kết quả đánh giá thông qua quan sát hoặc tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng.

Các nhà nghiên cứu thường phân chia thang đánh giá thành ba loại sau:

\* **Thang đo dạng số:** Mỗi con số trong thang đánh giá ứng với một mức độ thực hiện hay mức độ đạt được của sản phẩm. Người sử dụng (giáo viên, học sinh, v.v) sẽ đánh dấu hoặc khoanh tròn vào một con số chỉ mức độ biểu hiện của một năng lực/phẩm chất của học sinh. Mỗi con số chỉ mức độ được mô tả bằng lời và sự mô tả này thống nhất ở các câu trong thang đo (xem Hình 1 và 2).

Hướng dẫn: Hãy chỉ ra mức độ học sinh tham gia vào buổi thảo luận chung của lớp bằng cách khoanh tròn vào những con số tương ứng: 5 – rất tích cực, 4 – tích cực, 3 – trung bình, 2 – ít tích cực, 1 – không tham gia.

Học sinh tham gia thảo luận ở mức độ nào?

1            2            3            4            5

**Hình 1.** Thang đo đánh giá mức độ học sinh tham gia thảo luận

Hướng dẫn: Hãy khoanh tròn mức độ đạt được của nhóm khi vẽ sơ đồ tư duy:

Tiêu chí	Mức độ đạt được				
Lựa chọn đúng thông tin trong việc vẽ sơ đồ tư duy.	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tính thẩm mỹ của sơ đồ tư duy.	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

**Hình 2.** Thang đo đánh giá vẽ sơ đồ tư duy

\* **Thang đo dạng đồ thị:** Thang đo dạng đồ thị mô tả các mức độ biểu hiện của năng lực/hành vi theo một trục đường thẳng. Người quan sát đánh dấu vào đoạn thẳng đó. Một hệ thống các mức độ (3 – 5 mức độ) được xác định ở những vị trí nhất định trên đoạn thẳng nhưng người đánh giá vẫn có thể đánh dấu vào điểm giữa các mức độ trên đoạn thẳng (Hình 3).

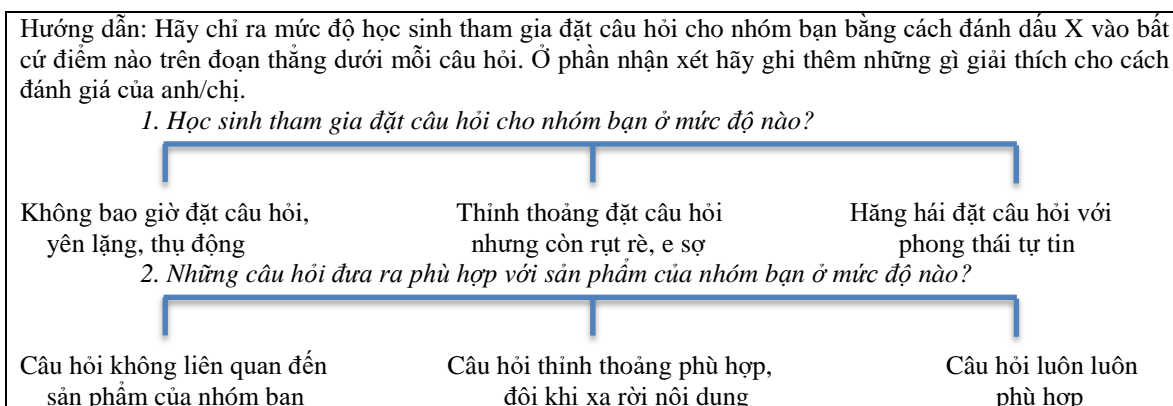
Hướng dẫn: Hãy chỉ ra tần suất em/nhóm em sử dụng công nghệ thông tin (phần mềm, trang website, v.v.) vào sản phẩm bằng cách đánh dấu X vào bất cứ điểm nào trên đoạn thẳng.

Không bao giờ            Hiếm khi            Thỉnh thoảng            Khá thường xuyên            Luôn luôn

**Hình 3.** Thang đo đánh giá tần suất ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế sản phẩm học tập

\* **Thang đo dạng đồ thị có mô tả:** Thang đo này sử dụng những cụm từ mô tả để xác định các mức độ trên đoạn thẳng (Hình 4). Sự mô tả này chỉ ra những khác biệt trong biểu hiện hành vi của học sinh ở những mức độ khác nhau. Một số thang đo chỉ mô tả điểm đầu, điểm giữa và điểm

cuối. Một số thang đo khác mô tả dưới mỗi điểm của đoạn thẳng. Đôi khi có một đoạn trống ở dưới mỗi câu hỏi để người quan sát cho thêm ý kiến về cách lựa chọn mức độ của mình [14].



**Hình 4.** Thang đo đánh giá mức độ học sinh tham gia đặt câu hỏi cho nhóm bạn

Trong quá trình dạy học, giáo viên có thể kết hợp cả thang đánh giá dạng số và thang đánh giá dạng mô tả để việc đánh giá được cụ thể hơn [14]. Ví dụ minh họa được thể hiện như Hình 5.

Hướng dẫn: Hãy khoanh tròn vào số chỉ mức độ về việc sử dụng từ ngữ trong đoạn văn:

1	2	3	4	5
Sử dụng từ ngữ không chính xác, vốn từ nghèo nàn, đơn điệu.	Sử dụng vốn từ khá đơn điệu, nhiều chỗ thiếu chính xác.	Sử dụng từ ngữ đôi chỗ chưa chính xác, số lượng các từ ngữ biểu cảm còn ít.	Sử dụng từ ngữ chính xác và khá đa dạng, có khá nhiều từ ngữ biểu cảm.	Sử dụng từ ngữ chính xác, vốn từ đa dạng, giàu hình ảnh.

**Hình 5.** Thang đo đánh giá việc sử dụng từ ngữ của học sinh khi viết đoạn văn

Ngoài ra, giáo viên còn sử dụng mức độ đánh giá: *Giỏi, khá, đạt, cần cải thiện* hoặc *xuất sắc, tốt, đạt, chưa đạt* và học sinh tự đánh giá để việc đánh giá được thuận lợi. Thang đo đánh giá bài giới thiệu của học sinh được thể hiện như trong Bảng 1.

**Bảng 1.** Thang đo đánh giá bài giới thiệu của học sinh

STT	Các tiêu chí đánh giá	Mức độ				Tự đánh giá
		Chưa đạt (Mức 1)	Đạt (Mức 2)	Tốt (Mức 3)	Xuất sắc (Mức 4)	
1	Các thành viên nhóm hoạt động tích cực, đúng thời gian.					
2	Nội dung bài giới thiệu đảm bảo chính xác, khoa học.					<input type="checkbox"/> Xuất sắc
3	Hình thức trình bày đẹp, sáng tạo, có ứng dụng công nghệ thông tin.					<input type="checkbox"/> Tốt
4	Có theo dõi nhóm khác trình bày và tham gia nhận xét đúng yêu cầu.					<input type="checkbox"/> Đạt
						<input type="checkbox"/> Chưa đạt

(Hướng dẫn: Hãy đánh dấu X vào ô chỉ mức độ đạt được của bạn/nhóm bạn khi trình bày bài giới thiệu)

### 3.2. Vai trò và quy trình thiết kế thang đo

Thang đo có vai trò quan trọng đối với giáo viên và học sinh. Đối với giáo viên, kết quả thu được từ thang đo sẽ cung cấp thông tin phản hồi cụ thể về những điểm mạnh, điểm yếu mỗi sản phẩm học tập của học sinh cho giáo viên để kịp thời điều chỉnh trong quá trình dạy học. Đồng thời, thang đo hỗ trợ và thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh; xác nhận kết quả đạt được của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện và học tập. Đối với học sinh, thang đo giúp học sinh hiểu rõ hơn các mong đợi của giáo viên và yêu cầu môn học đối với bản thân để xây dựng động cơ và phương pháp học tập đúng đắn. Đặc biệt, khi tham gia đánh giá và tự đánh giá, học sinh sẽ được bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm và niềm tin vào sự công bằng. Mặt khác, các mẫu

thang đo không đặt nặng đánh giá nội dung kiến thức thông qua điểm số mà chú trọng đánh giá năng lực, phẩm chất cốt lõi của con người mới. Từ đó, khả năng sáng tạo của học sinh được đánh thức và bồi dưỡng bởi “mọi học sinh đều có thể thành công nếu đánh giá đúng năng lực và phẩm chất” [14].

Ngoài ra, thang đo là kênh thông tin hữu ích giúp Ban giám hiệu các nhà trường đánh giá được thực trạng dạy – học để kịp thời chỉ đạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Khi thiết kế thang đo, giáo viên cần thực hiện tuần tự các bước sau:

+ Bước 1: Phân tích mục đích đánh giá, mục tiêu học tập sẽ đánh giá: Xác định năng lực chung, năng lực đặc thù và phẩm chất cần đánh giá.

+ Bước 2: Xác định các dấu hiệu/biểu hiện đặc trưng của năng lực, phẩm chất cần đánh giá.

+ Bước 3: Xác định các tiêu chí (mức) đánh giá cụ thể. Các tiêu chí cần được xây dựng từ thấp đến cao về mức độ đạt được của phẩm chất hoặc mức độ thường xuyên của một hành vi về khía cạnh/lĩnh vực cụ thể nào đó mà học sinh đạt được.

+ Bước 4: Xác định công cụ sử dụng để đánh giá năng lực, phẩm chất: Thang đo dạng số/đồ thị/đồ thị có mô tả.

### 3.3. Thiết kế thang đo đánh giá sản phẩm học tập của học sinh trong dạy học phần Lịch sử - môn Lịch sử và Địa lí bậc trung học cơ sở

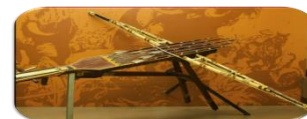
#### 3.3.1. Thiết kế thang đo đánh giá một đoạn văn

Bùi Tất Tom và cộng sự [19] cho rằng: “Đoạn văn là một tập hợp nhiều câu thể hiện một chủ đề”. Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn. Về hình thức, đoạn văn thường do nhiều câu tạo thành, được bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.

Khi thiết kế thang đo đánh giá đoạn văn, giáo viên xác định mục tiêu đánh giá là năng lực, phẩm chất học sinh cần đạt được khi viết đoạn văn. Cụ thể: Năng lực chung là năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực đặc thù là năng lực ngôn ngữ (học sinh viết được đoạn văn theo yêu cầu). Sau đó, giáo viên xây dựng các tiêu chí (mức độ) học sinh đạt được theo năng lực chung và năng lực đặc thù vừa xác định. Cuối cùng, giáo viên lựa chọn thang đo đánh giá phù hợp.

Ví dụ: Lớp 6 - Bài 14: Nhà nước Văn Lang Âu Lạc.

Yêu cầu: Hoạt động nhóm (10 phút): Quan sát mô hình nỏ Liên Châu (Hình 6), hãy tưởng tượng là một hướng dẫn viên du lịch, em sẽ chọn giới thiệu điều gì về hiện vật này? Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) về điều em muốn nói.



Hình 6. Mô hình nỏ Liên Châu

Với yêu cầu trên, giáo viên tiến hành thiết kế thang đo như sau:

- Bước 1: Xác định mục tiêu đánh giá là đoạn văn.

- Bước 2: Xác định biểu hiện của các năng lực: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (khả năng tìm kiếm, xử lý thông tin để phục vụ cho bài viết); năng lực tìm hiểu lịch sử (trình bày được cấu tạo, cách sử dụng, giá trị của nỏ Liên Châu); năng lực ngôn ngữ (đảm bảo hình thức, dung lượng đoạn văn theo yêu cầu).

- Bước 3: Xác định các mức độ đánh giá từ thấp đến cao (mức 1 đến mức 4).

- Bước 4: Lựa chọn thang đo đánh giá là thang đo dạng số.

Thang đo minh họa được thể hiện như trong Bảng 2.

Sản phẩm học tập là kết quả học tập của học sinh được thể hiện thông qua các sản phẩm cụ thể, trong đó có đoạn văn. Ngoài việc giáo viên đánh giá, học sinh cần tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng về mức độ phẩm chất, năng lực mà mình đạt được khi hoàn thành đoạn văn. Do đó, thang đo dạng số là công cụ phù hợp để đánh giá năng lực, phẩm chất, góp phần khơi dậy tinh thần trách nhiệm và niềm tin vào sự công bằng cho học sinh. Dạng thang đo này có thể được sử dụng trên lớp học (giáo viên, học sinh đánh giá) hoặc ở nhà (phụ huynh, học sinh đánh giá) trong đánh giá thường xuyên.

**Bảng 2.** Thang đo đánh giá sản phẩm là đoạn văn giới thiệu về nỏ Liên Châu

Mức độ	Điểm	Nội dung	Hình thức	Năng lực
1	0 - 4	Chưa trình bày hoặc trình bày rất sơ sài về cấu tạo của nỏ (thân, lẫy và mũi tên của nỏ), cách sử dụng và giá trị của nỏ.	Chữ viết chưa đẹp, sai lỗi chính tả, chữ đầu tiên của đoạn chưa lùi đầu dòng, trình bày chưa mạch lạc, chưa đảm bảo dung lượng.	Chưa biết cách tìm kiếm, xử lý thông tin từ Internet và các nguồn tài liệu khác.
2	5 - 6	Trình bày được cấu tạo của nỏ nhưng còn sơ sài, nêu được sơ lược cách sử dụng và giá trị của nỏ.	Trình bày rõ ý, mạch lạc, sai một số lỗi chính tả, chữ đầu tiên của đoạn đã lùi đầu dòng, dung lượng đoạn văn chưa đảm bảo.	Biết cách tìm kiếm nhưng chưa biết xử lý thông tin từ Internet và các nguồn tài liệu khác.
3	7 - 8	Trình bày đầy đủ 2/3 tiêu chí: cấu tạo, cách sử dụng và giá trị của nỏ. Tuy nhiên, 1/3 tiêu chí còn sơ lược hoặc chưa nêu được điều đặc biệt của mũi tên nỏ (được đúc bằng đồng có 3 cạnh tạo ra vết rách to theo 3 hướng, gây thoát máu nhanh và sát thương cao cho đối phương).	Trình bày rõ ý, mạch lạc, sai một số lỗi chính tả, hoặc chữ đầu tiên của đoạn chưa lùi đầu dòng, đảm bảo về dung lượng đoạn văn.	Biết cách tìm kiếm thông tin từ Internet và các nguồn tài liệu khác nhưng xử lý thông tin còn hạn chế.
4	9 - 10	Trình bày được cấu tạo của nỏ. Nêu được điều đặc biệt của mũi tên nỏ, cách sử dụng và giá trị của nỏ.	Trình bày rõ ý, mạch lạc, không sai chính tả, đảm bảo về dung lượng đoạn văn.	Biết cách tìm kiếm, xử lý thông tin từ Internet và các nguồn tài liệu khác.

(Hướng dẫn: Hãy khoanh tròn vào một con số thể hiện mức độ)

### 3.3.2. Thiết kế thang đo đánh giá bài thuyết trình

Tác giả Hoàng Phê [20] cho rằng: “Thuyết trình là trình bày một vấn đề nào đó một cách thuyết phục”. Để thuyết trình, người ta chủ yếu dùng ngôn ngữ nói, đôi khi kết hợp ngôn ngữ cơ thể để trình bày trước nhiều người về một vấn đề nhằm cung cấp thông tin hoặc thuyết phục, gây ảnh hưởng đến người nghe.

Học sinh có kỹ năng thuyết trình tốt sẽ dễ đạt được thành công sau này nên trong quá trình dạy học, giáo viên thường lựa chọn sản phẩm học tập là bài thuyết trình nhằm bồi dưỡng năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực công nghệ, năng lực ngôn ngữ (khả năng trình bày và thuyết phục người nghe), v.v. Tương tự như thang đo đánh giá đoạn văn, khi thiết kế thang đo đánh giá bài thuyết trình, giáo viên xác định mục tiêu đánh giá; xây dựng các tiêu chí (mức độ) học sinh đạt được theo phẩm chất và năng lực vừa xác định; lựa chọn thang đo đánh giá phù hợp.

Ví dụ: Lớp 7 - Bài 4: Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX.

Yêu cầu: Học sinh thảo luận nhóm (15 phút) để hoàn thành nhiệm vụ sau: Đọc tư liệu và truy cập đường link: <https://sketchfab.com/3d-models/cuenco-con-decoracion-figurada-no-15-ad79d27b148346c0b5546ede7e103202> để tìm chiếc bát men xanh của Trung Quốc thời nhà Minh. Sau đó giới thiệu hiện vật (dạng 3D) trên các mặt: Hình dáng, hoa văn, giá trị. Thời gian trình bày không quá 3 phút.

Tư liệu: “Nghề làm đồ sứ cũng rất phát đạt, trấn Cảnh Đức (Giang Tây) là trung tâm đồ sứ lớn nhất trong nước. Trong trấn có đến mấy nghìn lò do quan làm hoặc dân làm. Đồ sứ của trấn Cảnh Đức không những bán trong nước mà còn là một thứ hàng xuất khẩu rất quan trọng... Nam Kinh và Bắc Kinh là đô thành của nhà Minh, không những là trung tâm chính trị mà còn là trung tâm kinh tế nữa, thủ công nghiệp và thương nghiệp ở đó rất phát triển” [21].

Với yêu cầu trên, giáo viên tiến hành thiết kế thang đo đánh giá bài thuyết trình như sau:

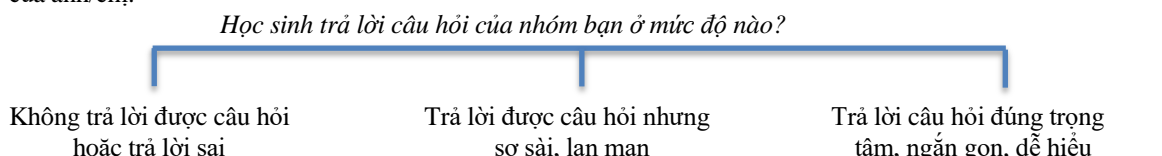
- Bước 1: Xác định mục tiêu đánh giá là bài thuyết trình.
- Bước 2: Xác định biểu hiện của phẩm chất và năng lực muốn đánh giá: Phẩm chất trách nhiệm (trách nhiệm với sản phẩm của nhóm mình và trả lời câu hỏi phản biện của nhóm bạn); năng lực tin học (biết truy cập đường link để giới thiệu hiện vật 3D), năng lực ngôn ngữ (trình bày mạch lạc, đúng thời gian, không nói ngọng hoặc dùng từ/câu sai).

- Bước 3: Xác định các mức độ đánh giá từ thấp đến cao.
- Bước 4: Lựa chọn thang đo đánh giá là thang đo dạng đồ thị có mô tả.

Thang đo minh họa được thể hiện trong Hình 7 và Bảng 3:

+ Thang đo đánh giá phẩm chất trách nhiệm trong bài thuyết trình:

Hướng dẫn: Hãy chỉ ra mức độ học sinh trả lời câu hỏi của nhóm bạn bằng cách đánh dấu X vào bất cứ điểm nào trên đoạn thẳng dưới mỗi câu hỏi. Ở phần nhận xét hãy ghi thêm những gì giải thích cho cách đánh giá của anh/chị.



**Hình 7.** Thang đo đánh giá mức độ học sinh trả lời câu hỏi của nhóm bạn

+ Thang đo đánh giá các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, tin học, ngôn ngữ trong bài thuyết trình:

**Bảng 3.** Thang đo đánh giá năng lực thuyết trình của học sinh

STT	Các tiêu chí đánh giá	Mức độ				Tự đánh giá
		Chưa đạt (Mức 1)	Đạt (Mức 2)	Tốt (Mức 3)	Xuất sắc (Mức 4)	
1	Nội dung bài thuyết trình chính xác, khoa học (mô tả được hình dáng, màu sắc, hoa văn và giá trị của hiện vật).					<input type="checkbox"/> Xuất sắc
2	Slide trình chiếu có bố cục cân đối, hài hòa về màu sắc, cỡ chữ, phông chữ, không sai chính tả.					<input type="checkbox"/> Tốt
3	Truy cập được đường link để tìm hiện vật, biết cách quan sát hiện vật dạng 3D.					<input type="checkbox"/> Đạt
4	Trình bày mạch lạc, cuốn hút, không nói ngọng, đảm bảo về thời gian.					<input type="checkbox"/> Chưa đạt

(Hướng dẫn: Hãy đánh dấu X vào ô chỉ mức độ đạt được của nhóm bạn khi trình bày bài thuyết trình)

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần cung cấp thang đo dạng đồ thị có mô tả trước khi học sinh hoàn thiện xong sản phẩm học tập để định hướng học sinh biết cần phải làm gì, làm như thế nào là tốt nhất và cách thức thực hiện để thành công. Công cụ này còn giúp học sinh được tham gia đánh giá đồng đẳng và tự đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình, nhờ đó tránh được tình trạng đánh giá một chiều.

### 3.3.3. Thiết kế thang đo đánh giá là sơ đồ tư duy

Sơ đồ tư duy (còn gọi là bản đồ tư duy hay lược đồ tư duy) là một kiểu “ghi chép” bằng cách kết hợp việc sử dụng đồng thời những từ khóa, hình ảnh, đường nét, màu sắc với sự tư duy tích cực nhằm tìm tòi, đào sâu, mở rộng ý tưởng, tóm tắt những ý chính của một nội dung, hệ thống hóa kiến thức của một chủ đề/bài học, v.v. [14].

Với phân môn Lịch sử bậc trung học cơ sở, giáo viên có thể sử dụng sơ đồ tư duy trong kiểm tra, đánh giá với nhiều hoạt động khác nhau như: giới thiệu một vấn đề; tóm tắt nội dung chủ đề trước hoặc sau khi học; trình bày tổng quan một chủ đề hoặc bài học; chuẩn bị ý tưởng cho một bài báo cáo hay thuyết trình một sản phẩm; v.v.

Ví dụ: Lớp 8 - Bài 19: Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917.

Yêu cầu: Hoạt động nhóm (4 – 6 học sinh), ở nhà: Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, hãy vẽ sơ đồ tư duy hoạt động, ý nghĩa hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX (khuyến khích thiết kế trên Powerpoint/ Canva/ Piktochart).

Với yêu cầu trên, giáo viên tiến hành thiết kế thang đo đánh giá sơ đồ tư duy như sau:

- Bước 1: Xác định mục tiêu đánh giá là sơ đồ tư duy.

- Bước 2: Xác định biểu hiện của phẩm chất và/hoặc năng lực muốn đánh giá: năng lực ngôn ngữ (không nói ngọng hoặc dùng từ/câu sai, diễn đạt mạch lạc, tự tin); năng lực thẩm mỹ (kiểu chữ, cỡ chữ, màu sắc chữ hài hòa); năng lực tìm hiểu lịch sử (trình bày được hoạt động và ý nghĩa hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX); năng lực giao tiếp và hợp tác (thái độ làm việc nhóm với các thành viên khác, giải đáp được thắc mắc của nhóm bạn).

- Bước 3: Xác định các mức độ đánh giá từ thấp đến cao, từ dễ đến khó.

- Bước 4: Lựa chọn thang đo đánh giá là thang đo dạng số kết hợp mô tả.

Thang đo minh họa được thể hiện như trong Bảng 4.

**Bảng 4.** Thang đo đánh giá sơ đồ tư duy

Tiêu chí	Mức độ				Mức độ đạt được
	1 (Chưa đạt)	2 (Đạt)	3 (Khá)	4 (Tốt)	
1. Nội dung: Nhận thức về hoạt động, ý nghĩa hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX.	Không trình bày được hoặc trình bày chưa chính xác.	Trình bày được ½ và còn thông tin chưa chính xác.	Trình bày được 1 2/3 và chính xác nội dung.	Trình bày đầy đủ và chính xác nội dung.	Mức:...
2. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin: Sử dụng một trong các ứng dụng Powerpoint/ Canva/ Piktochart để thiết kế.	Không sử dụng.	Có sử dụng nhưng thiết kế chưa phù hợp.	Có sử dụng, mẫu thiết kế chưa phù hợp.	Có sử dụng, mẫu thiết kế độc đáo.	Mức:...
3. Hình thức: Câu chữ súc tích, không sai chính tả hoặc kiểu chữ, cỡ chữ, màu sắc thống nhất, đẹp mắt.	Câu chữ dài dòng, còn sai chính tả, chữ viết chưa đẹp hoặc kiểu chữ, cỡ chữ, màu sắc chưa hài hòa.	Câu chữ ngắn gọn, còn sai 1 chữ lỗi chính tả hoặc kiểu chữ, cỡ chữ, màu sắc đôi chỗ chưa thống nhất.	Câu chữ ngắn gọn, không sai chính tả hoặc kiểu chữ, cỡ chữ, màu sắc thống nhất.	Câu chữ súc tích không sai chính tả hoặc kiểu chữ, cỡ chữ, màu sắc thống nhất, đẹp mắt.	Mức:...
4. Thuyết trình: Người thuyết trình tự tin, lưu loát, giọng điệu, cử chỉ phù hợp, trả lời được câu hỏi của nhóm bạn (nếu có).	Rất rụt rè; nói nhỏ, diễn đạt khó hiểu; không giải đáp được câu hỏi của nhóm bạn.	Hơi rụt rè; giọng nói nhỏ; giải đáp được một câu hỏi của nhóm bạn.	Tự tin; giọng nói to rõ, dễ hiểu; giải đáp được một số câu hỏi của nhóm bạn.	Tự tin, linh hoạt; giọng nói to rõ, dễ hiểu; giải đáp được các câu hỏi của nhóm bạn.	Mức:...

(Hướng dẫn: Hãy đánh giá mức độ đạt được trong sản phẩm (sơ đồ tư duy) của nhóm bạn)

Thang đánh giá sơ đồ tư duy là công cụ hữu ích giúp đo lường chính xác một số năng lực cốt lõi của học sinh khi học Lịch sử. Ngoài việc sử dụng trên lớp, thang đo này có thể được sử dụng ở nhà để phụ huynh hoặc cộng đồng xã hội tham gia đánh giá, nhờ đó đối tượng đánh giá được mở rộng nhằm giúp học sinh có cái nhìn toàn diện về bản thân.

### 3.3.4. Thiết kế thang đo đánh giá phiếu học tập

Phiếu học tập là những tờ giấy rời in sẵn những công tác đọc tập hay làm theo nhóm nhỏ được phát cho học sinh để học sinh hoàn thành trong một khoảng thời gian nhất định (thường là trên lớp học). Trong mỗi phiếu học tập có ghi rõ một số nhiệm vụ nhận thức nhằm hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ cho học sinh. Phiếu học tập có ưu điểm hơn dạng câu hỏi, bài tập bởi khả năng diễn đạt yêu cầu ngắn gọn, khoa học, dễ hiểu.



**Hình 8.** Phiếu học tập về thành tựu văn hóa Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII

Ví dụ: Lớp 7 - Bài 9: Tình hình kinh tế, văn hóa, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII.

Yêu cầu: Hoạt động cá nhân (10 phút): Trình bày những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII theo gợi ý như trong Hình 8.

Với sản phẩm học tập trên, giáo viên tiến hành thiết kế thang đo đánh giá phiếu học tập như sau:

- Bước 1: Xác định mục tiêu đánh giá là phiếu học tập.  
 - Bước 2: Xác định biểu hiện của phẩm chất và/hoặc năng lực muốn đánh giá: năng lực ngôn ngữ (đúng chính tả, cấu trúc câu, diễn đạt mạch lạc); năng lực tìm hiểu lịch sử (trình bày được thành tựu văn hóa Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII); năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (chọn lọc hình ảnh tiêu biểu về thành tựu để dán vào phiếu học tập).

- Bước 3: Xác định các mức độ đánh giá từ thấp đến cao.

- Bước 4: Lựa chọn thang đo đánh giá là thang đo dạng số.

Thang đo minh họa được thể hiện ở Bảng 5.

**Bảng 5.** Thang đo đánh giá phiếu học tập

STT	Tiêu chí	Mức độ			Tự đánh giá	Giáo viên đánh giá
		Mức 1 (Tốt)	Mức 2 (Đạt)	Mức 3 (Chưa đạt)		
1	Hình thức: Chữ viết sạch, đẹp, không sai lỗi chính tả. Hình vẽ/dán vào phiếu học tập sạch sẽ, không nhàu nát. Nội dung: Hoàn thành đầy đủ, chính xác thành tựu của văn hóa Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII: 1. Tôn giáo: Nho giáo được đề cao; Phật giáo, Đạo giáo được phục hồi.				Mức: ...	Mức: ...
2	2. Chữ viết: Sáng tạo chữ Quốc ngữ. 3. Văn học: Tuy văn học chữ Hán vẫn chiếm ưu thế nhưng văn học chữ Nôm phát triển mạnh. 4. Nghệ thuật dân gian: Điều khắc và nghệ thuật sân khấu phát triển. 5. Hình vẽ/dán phù hợp.				Mức: ...	Mức: ...

(Đánh dấu X vào mức độ hoàn thành phiếu học tập của bạn)

Với mẫu thang đo trên, phụ huynh được tham gia vào việc đánh giá phiếu học tập. Sau khi giáo viên, học sinh đánh giá trên lớp thì phụ huynh tiến hành đánh giá ở nhà, phiếu học tập bao gồm tất cả các đối tượng đánh giá sẽ được nộp lại vào tiết học tiếp theo. Phiếu học tập là dạng sản phẩm được sử dụng thường xuyên trong dạy học bởi khả năng lưu giữ và trưng bày thuận tiện (phiếu học tập chất lượng sẽ treo trên lớp để trang trí hoặc tuyên dương học sinh).

### 3.3.5. Thiết kế thang đo đánh giá hoạt động đóng vai nhân vật lịch sử

Đóng vai là thể hiện nhân vật trong kịch bản lên sân khấu hay màn ảnh bằng hành động, nói năng như thật [20]. Đóng vai trong dạy học lịch sử là hoạt động giáo viên xây dựng kịch bản và học sinh là người thực hiện kịch bản hoặc đảm nhận vai trò sáng tạo kịch bản để giải quyết tình huống mở do giáo viên đưa ra. Bằng việc đóng vai vào các nhân vật, học sinh sẽ được “sống” trong thế giới của nhân vật để thể hiện quan điểm bản thân, qua đó khắc sâu kiến thức, phát huy năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Khi thiết kế thang đo, giáo viên xác định mục tiêu đánh giá là hoạt động đóng vai nhân vật lịch sử. Cụ thể: Năng lực chung là năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực đặc thù là năng lực tìm hiểu lịch sử (học sinh trình bày được kiến thức thông qua đóng vai). Sau đó, giáo viên xây dựng các tiêu chí (mức độ) học sinh đạt được theo năng lực chung và năng lực đặc thù vừa xác định. Cuối cùng, giáo viên lựa chọn thang đo đánh giá phù hợp.

Ví dụ: Lớp 6 – Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.

Yêu cầu: Đọc kịch bản về kế hoạch đánh quân Nam Hán của Ngô Quyền năm 938:

#### **Cảnh 1: Bên doanh trại của Ngô Quyền**

Ngô Quyền đang bàn bạc kế hoạch đánh giặc với hai thuộc tướng, bỗng có người lính vào báo tin.

- *Người lính*: Bẩm chủ tướng, quân ta đã phát hiện ra quân giặc do con trai của vua Nam Hán đã mang theo hàng trăm chiến thuyền đi theo hướng từ Quảng Đông tiến vào cửa biển Bạch Đằng.

- *Thuộc tướng 1*: Thưa chủ tướng, thật gay go quá! Giờ phải làm sao đây?

- *Ngô Quyền*: Các người đừng quá lo lắng, tuy bọn chúng có lợi ở chiến thuyền nhưng theo ta thấy, Hoàng Tháo là đứa trẻ dại, đem quân từ xa đến, quân lính mỗi mệt, lại nghe được tin Công Tiễn đã chết đã mất vía trước rồi.

- *Thuộc tướng 2*: Bẩm chủ tướng nhưng quân giặc có thế mạnh về chiến thuyền trong khi thuyền của ta chủ yếu là thuyền nhỏ. Có lẽ phải thật cẩn thận mới được.

- *Ngô Quyền*: Nhà người nói rất đúng. Nếu ta không phòng bị trước thì chuyện được thua chưa thể biết được. Ta đã tìm hiểu về đặc điểm của sông Bạch Đằng, chế độ thủy triều thuận lợi để đánh giặc.

- *Thuộc tướng 2*: Bẩm chủ tướng, vậy giờ chúng tôi phải làm gì?

- *Ngô Quyền*: Các người khẩn trương cho quân sĩ và nhân dân bí mật lên đầu nguồn chặt nhiều gỗ mang về. Sau đó, vót thành cọc vạt nhọn đầu bịt sắt đóng ngầm trước ở cửa biển. Thuyền của bọn chúng theo nước triều lên vào trong hàng cọc thì sau đó ta dễ bề chế ngự. Đồng thời, bố trí quân phục kích 2 bên bờ sông.

- *Hai thuộc tướng*: Bẩm, xin tuân lệnh!

### **Cảnh 2: Bên doanh trại của Hoàng Tháo**

Hoàng Tháo đang bàn bạc với Tiêu Ích – một viên quan nhà Nam Hán về kế hoạch tiến quân, bên ngoài có lính canh cửa.

- *Hoàng Tháo*: Lần này đối đầu với quân nước Việt, phải quyết không thể thua lần nữa. Ta đã chuẩn bị nhiều chiến thuyền lớn, lương thực và vũ khí đủ đầy, chắc chỉ vài hôm là dẹp được loạn.

- *Tiêu Ích*: Bẩm Thái tử, nay mưa dầm đã mấy tuần, đường biển thì xa xôi nguy hiểm, Ngô Quyền lại là người kiệt kiệt, không thể khinh suất được. Đại quân phải nên thận trọng chắc chắn, dùng nhiều người hướng đạo rồi sau mới nên tiến.

- *Hoàng Tháo*: Ta đã mua chuộc được Kiều Công Tiễn làm nội ứng. Bất cứ hành động nào của quân Ngô Quyền, ta rõ như trong bàn tay. Trước kia quân ta thua vì Dương Đình Nghệ mưu cao, trí giỏi. Nay Ngô Quyền chỉ được cai quản một vùng đất nhỏ, không có nhiều kinh nghiệm trận mạc.

- *Tiêu Ích*: Dạ, Thái tử nói cũng phải, có lẽ thần đã lo xa.

- *Hoàng Tháo*: Thôi người đi kiểm tra lại toàn bộ chiến thuyền và công tác hậu cần. Ba ngày nữa sẽ xuất phát.

- *Tiêu Ích*: Bẩm, xin tuân lệnh!

**Thực hiện yêu cầu sau:** Hoạt động nhóm (6 học sinh/nhóm), chuẩn bị ở nhà: *Đóng vai các nhân vật trong kịch bản trên.*

Với yêu cầu trên, giáo viên tiến hành thiết kế thang đo như sau:

- Bước 1: Xác định mục tiêu đánh giá là hoạt động đóng vai nhân vật lịch sử.

- Bước 2: Xác định biểu hiện của các năng lực: năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (khả năng đóng vai nhân vật); năng lực tìm hiểu lịch sử (mô tả được kế hoạch đánh giặc của Ngô Quyền, kế hoạch xâm lược của Hoàng Tháo); năng lực ngôn ngữ (khả năng diễn đạt phù hợp với nhân vật); v.v.

- Bước 3: Xác định các mức độ đánh giá.

- Bước 4: Lựa chọn thang đo đánh giá là thang đo dạng số.

Thang đo minh họa được thể hiện như trong Bảng 6.

**Bảng 6.** Thang đo đánh giá sản phẩm đóng vai nhân vật lịch sử

Tiêu chí	Mức độ đạt được				
	Chưa đạt	Đạt	Tốt		
1. Lời nói (ngôn ngữ) nhân vật: đúng với kịch bản, không nói ngọng, đảm bảo đúng giọng điệu.	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
2. Cử chỉ, hành động: Phù hợp với đặc điểm tính cách của nhân vật.	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
3. Trang phục: Phù hợp với nhân vật.	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
4. Tích cực tham gia hoạt động nhóm, góp ý cho bạn (nếu có).	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

(Hướng dẫn: Khoanh tròn mức độ đạt được của nhóm khi đóng vai các nhân vật lịch sử)

Trong dạy học lịch sử, hiểu rõ về nhân vật qua hoạt động của họ sẽ giúp học sinh được sống trong thế giới của nhân vật, nêu được suy nghĩ, hành động của nhân vật thông qua lăng kính của mình. Do vậy, đánh giá qua hoạt động đóng vai nhân vật là xu hướng dạy học hiện đại hiện nay được áp dụng trong nhiều môn học, trong đó có Lịch sử. Tùy theo yêu cầu sản phẩm, giáo viên có thể thiết kế thêm tiêu chí đánh giá trên cơ sở mẫu minh họa để thang đo được chi tiết và linh hoạt trong thời điểm đánh giá (trên lớp, ở nhà).

### 3.4. Thực nghiệm sư phạm

Nhằm kiểm chứng kết quả nghiên cứu, tác giả đã tiến hành thực nghiệm sư phạm từ tháng 9/2023 đến tháng 5/2024. Đối tượng thực nghiệm là 250 học sinh (HS) trường THCS Hoàng Văn Thụ, tỉnh Thái Nguyên. Trong đó, các lớp thực nghiệm là: 6A1 (40 HS), 7A1 (42 HS), 8A1 (43 HS); các lớp đối chứng là: 6A2 (40 HS), 7A2 (43 HS), 8A2 (42 HS). Đối với nhóm lớp thực nghiệm: Áp dụng thang đo vào đánh giá sản phẩm học tập. Đối với nhóm lớp đối chứng: Thực hiện việc đánh giá sản phẩm học tập theo cách thông thường (giáo viên nhận xét, cho điểm), không áp dụng thang đo. Quá trình thực nghiệm được tiến hành như sau:

- Bước 1: Giáo viên lựa chọn 3 bài học để áp dụng thang đo khi đánh giá sản phẩm học tập: Bài 18: *Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X* (lớp 6); bài 9: *Tình hình kinh tế, văn hóa, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII* (lớp 7); bài 19: *Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917* (lớp 8).

- Bước 2: Khảo sát HS về mức độ hứng thú và mức độ công bằng trong sử dụng thang đo đánh giá sản phẩm học tập (ĐG SPHT) trước và sau khi tham gia đánh giá. Cách thức thực hiện: Giáo viên thiết kế phiếu điều tra (phiếu hỏi) kết hợp trò chuyện với HS.

- Bước 3: Đánh giá năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo của HS trước và sau khi tham gia thực hiện SPHT. Cách thức thực hiện: Giáo viên tổng hợp kết quả các SPHT HS đã thực hiện.

Kết quả thực nghiệm:

**Bảng 7.** *Mức độ hứng thú của HS trong sử dụng thang đo ĐG SPHT ở các lớp thực nghiệm và đối chứng trước khi tham gia đánh giá*

STT	Lớp	Số lượng	Hứng thú		Bình thường		Không hứng thú	
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	6A1	40	10	25,0	19	47,5	11	27,5
	6A2	40	12	30,0	18	45,0	10	25,0
2	7A1	42	12	28,6	20	47,6	10	23,8
	7A2	43	15	34,9	21	48,8	7	16,3
3	8A1	43	18	41,9	19	44,2	6	13,9
	8A2	42	16	38,1	18	42,9	8	19,0

**Bảng 8.** *Mức độ hứng thú của HS trong sử dụng thang đo ĐG SPHT ở các lớp thực nghiệm sau khi tham gia ĐG*

STT	Lớp	Số lượng	Hứng thú		Bình thường		Không hứng thú	
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	6A1	40	30	75,0	8	20,0	2	5,0
2	7A1	42	32	76,2	9	21,4	1	2,4
3	8A1	43	31	72,1	10	23,3	2	4,6

Qua Bảng 7 và 8 cho thấy, ở nhóm lớp thực nghiệm, sau khi được tham gia ĐG, tỉ lệ HS hứng thú với việc sử dụng thang đo ĐG SPHT đã tăng mạnh. Ở nhóm lớp đối chứng, do chỉ ĐG theo cách thông thường nên tỉ lệ HS hứng thú với việc sử dụng thang đo ĐG SPHT còn thấp.

Kết quả tại Bảng 9 và 10 chỉ ra rằng, ở nhóm lớp thực nghiệm, sau khi được tham gia ĐG, tỉ lệ HS cảm nhận sử dụng thang đo ĐG SPHT đảm bảo tính công bằng đã tăng mạnh. Ở nhóm lớp đối chứng, tỉ lệ HS cảm nhận sử dụng thang đo ĐG SPHT đảm bảo tính công bằng còn thấp.

**Bảng 9.** Mức độ cảm nhận sự công bằng trong sử dụng thang đo ĐG SPHT của HS ở các lớp thực nghiệm và đối chứng trước khi tham gia ĐG

STT	Lớp	Số lượng	Công bằng		Bình thường		Không công bằng	
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	6A1	40	14	35,0	16	40,0	10	25,0
	6A2	40	16	40,0	17	42,5	7	17,5
2	7A1	42	17	40,5	18	42,9	7	16,6
	7A2	43	15	34,9	20	46,5	8	18,6
3	8A1	43	13	30,2	19	44,2	11	25,6
	8A2	42	16	38,1	19	45,2	7	16,7

**Bảng 10.** Mức độ cảm nhận sự công bằng trong sử dụng thang đo ĐG SPHT của HS ở các lớp thực nghiệm sau khi tham gia ĐG

STT	Lớp	Số lượng	Công bằng		Bình thường		Không công bằng	
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	6A1	40	30	75,0	8	20,0	2	5,0
2	7A1	42	33	78,6	6	14,3	3	7,1
3	8A1	43	31	72,1	10	23,3	2	4,6

**Bảng 11.** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo của HS ở các lớp thực nghiệm và đối chứng trước khi thực hiện SPHT

STT	Lớp	Số lượng	Mức 1 (chưa đạt)		Mức 2 (đạt)		Mức 3 (Tốt)	
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	6A1	40	13	32,5	17	42,5	10	25,0
	6A2	40	12	30,0	15	37,5	13	32,5
2	7A1	42	15	35,7	14	33,3	13	31,0
	7A2	43	18	41,9	17	39,5	8	18,6
3	8A1	43	16	37,2	16	37,2	11	25,6
	8A2	42	19	45,2	15	35,7	8	19,1

**Bảng 12.** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo của HS ở các lớp thực nghiệm sau khi thực hiện SPHT

STT	Lớp	Số lượng	Mức 1 (chưa đạt)		Mức 2 (đạt)		Mức 3 (Tốt)	
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	6A1	40	4	10,0	20	50,0	16	40,0
2	7A1	42	5	11,9	16	38,1	21	50,0
3	8A1	43	3	7,0	21	48,8	19	44,2

Nhìn vào Bảng 11 và 12 ta thấy, ở nhóm lớp thực nghiệm, sau khi được tham gia làm SPHT, tỉ lệ HS có năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo đạt mức Tốt đã tăng mạnh. Ở nhóm lớp đối chứng, tỉ lệ HS có năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo đạt mức Tốt còn thấp.

#### 4. Kết luận

Thang đo là một trong những công cụ có nhiều ưu điểm trong đánh giá sản phẩm học tập của học sinh khi học phân môn Lịch sử - môn LS&DL cấp THCS. Vận dụng được quy trình thiết kế, các mẫu thang đo sẽ giúp giáo viên thay đổi cách thức kiểm tra đánh giá (chuyển từ đánh giá nội dung sang đánh giá năng lực) và điều chỉnh kịp thời hoạt động dạy – học. Đồng thời, trong bối cảnh Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 có nhiều điểm mới, thang đo đã trở thành công cụ đánh giá thiết yếu giúp giáo viên thực hiện được mục tiêu đào tạo những công dân toàn cầu với phẩm chất và năng lực đặc thù. Mặt khác, khi sử dụng thang đo sẽ giúp học sinh nâng cao khả năng sáng tạo, hứng thú học tập và niềm tin về sự công bằng. Với những vai trò trên, thang đo không chỉ hữu ích trong môn LS&DL mà còn áp dụng được trong tất cả các môn học, góp phần nâng cao chất lượng bộ môn của nhà trường nói riêng và ngành giáo dục nói chung.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. T. O. Tran, *Assess and evaluate learning outcomes*. University of Education Publisher, Hanoi, 2009.
- [2] C. K. Nguyen and D. T. Oanh, *Curriculum for testing and assessment in education*. University of Education Publisher, Hanoi, 2016.
- [3] K. Tran, D. C. Tran, X. C. Dang, V. H. Duong, and D. T. Pham, *Innovating the assessment of learning outcomes of middle school students*. Vietnam Education Publishing House, Hanoi, 2016.
- [4] T. G. Trinh and T. H. Nguyen, *Assessing students' competencies and qualities according to the 2018 General Education Program*. University of Education Publisher, Hanoi, 2023.
- [5] D. V. Nghiem and T. V. Tran, *Teaching to develop students' competence in high school History*. University of Education Publisher, Hanoi, 2018.
- [6] H. T. Pham and V. T. Nguyen, *Instructions for teaching middle school History and Geography according to the 2018 general education curriculum*. University of Education Publisher, Hanoi, 2021.
- [7] T. L. Tran and T. P. Dang, "Educating global citizenship through the History section at the lower secondary level," *Vietnam Journal of Education*, vol. 23, Special Issue, no. 10, pp. 340-344, 2024.
- [8] T. L. Tran, "Educating global citizens through the subject of History at the lower secondary level," *Vietnam Journal of Education*, vol. 489, no. 1, pp. 27-32, 2020.
- [9] S. S. Stevens, "On the Theory of Scales of Measurement," *American Association for the Advancement of Science*, vol. 103, no. 2684, pp. 677-680, 1946.
- [10] R. F. DeVellis, *Scale Development: Theory and Applications* (4th ed), Sage Publications, 2017.
- [11] F. A. Patag, "Development of Culturally Based Standardized Scale in Visible Learning for Instructional Leaders," *American Journal of Educational Research*, vol. 12, no. 4, pp. 128-140, 2024.
- [12] T. A. Kyriazos, "Validation of the Flourishing Scale (FS), Greek Version and Evaluation of Two Well-Being Models," *Psychology*, vol. 9, no. 7, pp. 1789-1813, 2018.
- [13] Ministry of Education and Training, *General Education Program in History and Geography*, Lower Secondary School level, Hanoi, 2018.
- [14] Ministry of Education and Training, "Guidance document for training core high school teachers," Module 3 - Testing and evaluating high school students towards developing quality and capacity in History, Hanoi, 2020.
- [15] T. B. Nguyen and T. H. Ninh, *Toolkit for Competency-Based History Teaching and Learning, Grade 10*. University of Education Publisher, Hanoi, 2023.
- [16] T. H. Ninh, *Toolkit for Competency-Based History Teaching and Learning, Grade 11*. University of Education Publisher, Hanoi, 2024.
- [17] T. L. H. Mai, "Designing assessment tools for teaching the integrated subject History and Geography at the primary level according to the 2018 General Education Program," *Vietnam Journal of Education*, vol. 2, no. 303, pp. 24-26, 2023.
- [18] T. H. C. Nguyen and T. M. H. Hoang, "Factors affecting the learning attitude of primary school students in History and Geography," *Vietnam Journal of Education*, vol. 22, no. 24, pp. 8-12, 2022.
- [19] T. T. Bui, V. B. Nguyen, and X. T. Hoang, *Foundations of Vietnamese Linguistics*. Vietnam Education Publishing House, Hanoi, 1997.
- [20] P. Hoang, *Vietnamese Dictionary*. Hong Duc Publishing House, Hanoi, 2021.
- [21] T. M. Dong, *A Brief History of China*. Culture and Information Publishing House, 2022.